

CÔNG TY CỔ PHẦN KTMF
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KTMF

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KTMF JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KTMF.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107641736

3. Ngày thành lập: 21/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 38, Ngách 61/14 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
4.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông, Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông	6190
5.	Xây dựng nhà các loại	4100
6.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
17.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22.	Phá dỡ	4311
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 4.999.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 499.900

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH THẢO	Tổ 1, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	249.950	2.499.500.000	50,000	070591109	
			Tổng số	249.950	2.499.500.000	50,000		
2	PHẠM THU TRANG	Tổ 48, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.980	999.800.000	20,000	012870088	
			Tổng số	99.980	999.800.000	20,000		
3	VŨ VĂN HUY	Thôn 5, Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	149.970	1.499.700.000	30,000	173390972	
			Tổng số	149.970	1.499.700.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ VĂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173390972

Ngày cấp: 11/03/2008

Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 5, Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội